

Bản án số: 17/2024/DS-ST

Ngày: 12/4/2024

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN TINH, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Kim Ân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Quang Ý.

2. Ông Nguyễn Thanh Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Tín, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Tinh, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tinh, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hà Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Tinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 06/2023/TLST-DS ngày 19 tháng 10 năm 2023 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2024/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 02 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2024/QĐST-DS ngày 15/3/2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại Cổ phần N (sau đây viết là Ngân hàng); địa chỉ: 198 Trần Quang Khải, Phường P, Quận K, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh T – Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đào T1 – Phó Giám đốc phụ trách điều hành Ngân hàng TMCP N – chi nhánh Dung Quất (Theo Văn bản ủy quyền số 205/UQ-VCB-PC ngày 15/3/2024 của Tổng giám đốc).

Ông Nguyễn Đào T1 ủy quyền lại cho ông Võ Minh H, Phó phòng Phòng khách hàng - Ngân hàng TMCP N – Chi nhánh Dung Quất, theo văn bản ủy quyền số 66/UQ-DQU-HCNS ngày 21/3/2024; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ liên hệ: Khu công nghiệp Đ, khu kinh tế D, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Đình Đ, sinh năm: 1968.

Địa chỉ: Xóm 3, thôn M, xã T, huyện T1, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần N trình bày:

Ngày 01-12-2021 Ngân hàng thương mại cổ phần N cho ông Nguyễn Đình Đ vay số tiền 400.000.000 đồng theo Hợp đồng cho vay từng lần trung dài hạn số 1815/2021/DQ. Thời hạn vay là 84 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân vốn vay lần đầu, mục đích vay: Thanh toán tiền mua xe ô tô hiệu HYUNDAI, phương thức trả nợ: Trả nợ gốc định kỳ hàng tháng (01 tháng/lần, (vào ngày 05 hàng tháng, kể từ ngày trả nợ gốc đầu tiên được ghi trên Giấy nhận nợ, số tiền phải trả từ kỳ hạn tháng thứ 1 đến tháng thứ 60 là 5.350.000 đồng/tháng, số tiền phải trả kỳ hạn tháng thứ 61 đến tháng thứ 83 là 3.250.000 đồng/tháng, số tiền phải trả kỳ hạn tháng thứ 84 là 4.250.000 đồng sẽ trả vào ngày cuối cùng của thời hạn cho vay được ghi trên giấy nhận nợ. Trả lãi hàng tháng.

Lãi suất cho vay: Trong 12 tháng kể từ ngày giải ngân vốn vay lần đầu: 7,3%. Trường hợp khách hàng chuyển nợ không đủ tiêu chuẩn (từ nhóm 2-5 theo phân loại nợ) hoặc chuyển lại nợ đủ tiêu chuẩn (nợ nhóm 1 theo phân loại nợ) sau khi chuyển nợ không đủ tiêu chuẩn: áp dụng lãi suất cho vay bằng lãi suất huy động VNĐ kỳ hạn 12 tháng trả lãi cuối kỳ đối với cá nhân của Ngân hàng cộng (+) 3,5%/năm nhưng không thấp hơn sàn lãi suất cho vay cùng kỳ hạn của sản phẩm theo thông báo lãi suất của Ngân hàng tại thời điểm đó kể từ thời điểm phát sinh nợ không đủ tiêu chuẩn.

Ngày nhận nợ là ngày 02/12/2021, số tiền nhận nợ là 400.000.000 đồng (theo giấy nhận nợ số 4486 ngày 02/12/2021).

Để bảo đảm nợ vay, ông Nguyễn Đình Đ đã thế chấp tài sản là 01 (một) xe ô tô con hiệu HYUNDAI, biển kiểm soát 76A-156.27, theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải 657/2021/HĐTC.DQ ngày 01-12-2021 và đã được đăng ký biện pháp bảo đảm vào ngày 02-12-2021 tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại thành phố Đà Nẵng.

Thực hiện hợp đồng, Ngân hàng đã giải ngân cho ông Nguyễn Đình Đ nhận đủ số tiền vay là 400.000.000 đồng. Tuy nhiên, trong quá trình trả nợ vay, ông Đ đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, ông Đ chỉ trả được cho Ngân hàng 92.930.001 đồng tiền nợ gốc và 32.389.567 đồng tiền lãi. Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu ông Đ thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết nhưng ông Đ không thực hiện. Tính đến ngày 11/4/2024 ông Đ còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 346.647.340 đồng, trong đó: Nợ gốc là 307.069.999 đồng, nợ lãi trong hạn là 38.087.543 đồng, lãi quá hạn là 1.489.798 đồng.

Do đó, Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Đình Đ phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền nói trên và ông Đ còn phải tiếp tục trả tiền lãi, lãi quá hạn theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại hợp đồng cho vay nêu trên từ ngày 12/4/2024 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ nợ cho Ngân hàng. Trường hợp ông Đ không trả được nợ hoặc trả không đầy đủ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử tài sản thế chấp tại Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 657/2021/HĐTC.DQ ngày 01-12-2021 để thu hồi nợ. Sau khi xử lý tài sản thế chấp mà không đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì ông Đ phải có trách nhiệm tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ.

Bị đơn ông Nguyễn Đình Đ vắng mặt tại phiên tòa và không có bản trình bày ý kiến.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đúng theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự; đối với bị đơn ông Nguyễn Đình Đ chấp hành không đúng quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần N. Buộc ông Nguyễn Đình Đ phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần N tổng số tiền là 346.647.340 đồng, trong đó: Nợ gốc là 307.069.999 đồng, lãi trong hạn là 38.087.543 đồng, lãi quá hạn là 1.489.798 đồng và tiếp tục trả tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc theo mức lãi suất mà các bên đã ký kết trong hợp đồng tín dụng từ ngày 12/4/2024 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần N. Trường hợp ông Nguyễn Đình Đ không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng thương mại cổ phần N có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử lý án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Ngân hàng có đơn khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Đình Đ thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng cho vay từng lần trung dài hạn số 1815/2021/DQ ngày 01/12/2021 và địa chỉ nơi cư trú của ông Nguyễn Đình Đ là thôn M, xã T, huyện T1, tỉnh Quảng Ngãi; tại biên bản xác minh ngày 17/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh ông Nguyễn Đình Đ có hộ khẩu thường trú thôn M, xã T, huyện T1, tỉnh Quảng Ngãi nhưng hiện tại ông Đ không có mặt tại địa phương. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh thụ lý giải quyết vụ án “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần N là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự và trường hợp của ông Đ được xem là cố tình giấu địa chỉ và Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục chung theo quy định tại Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05 tháng 5 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[1.2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Võ Minh H nhưng ông H có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn

ông Nguyễn Đình Đ đã được triệu tập tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng tại phiên tòa.

[2] Về nghĩa vụ thanh toán:

[2.1] Căn cứ Hợp đồng cho vay từng lần trung dài hạn số 1815/2021/DQ ngày 01/12/2021 đã được ký kết giữa Ngân hàng và ông Nguyễn Đình Đ, văn bản trình bày của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Ngày 01/12/2021 ông Nguyễn Đình Đ có vay của Ngân hàng số tiền 400.000.000 đồng.

Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng và giấy triệu tập để ông Nguyễn Đình Đ đến Tòa làm việc về nội dung khởi kiện của nguyên đơn nhưng ông Đ đều vắng mặt không có lý do, cũng không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện và chứng cứ do nguyên đơn giao nộp, đồng thời sau phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ Tòa án đã thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ số 79/TB-TA ngày 02/02/2024 cho ông Nguyễn Đình Đ theo đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật. Do đó, bị đơn phải chịu hậu quả pháp lý của việc không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh và Tòa án căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ hiện có trong hồ sơ vụ án để giải quyết vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2.2] Ông Nguyễn Đình Đ đã nhận đủ số tiền vay theo hợp đồng tín dụng nói trên. Tuy nhiên, trong quá trình trả nợ vay ông Đ không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ vay như đã cam kết trong hợp đồng tín dụng với Ngân hàng. Tính đến ngày 11/4/2024 ông Đ còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 346.647.340 đồng, trong đó: Nợ gốc là 307.069.999 đồng, nợ lãi trong hạn là 38.087.543 đồng, lãi quá hạn là 1.489.798 đồng. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Đình Đ phải trả cho Ngân hàng số tiền trên là có căn cứ, phù hợp với những nội dung các bên đã cam kết trong hợp đồng tín dụng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn đã cung cấp và phù hợp với quy định tại các điều 463, 466 của Bộ luật dân sự; Điều 91 và Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về tài sản thế chấp và xử lý tài sản thế chấp:

[3.1] Để bảo đảm cho khoản vay theo Hợp đồng cho vay từng lần trung dài hạn số 1815/2021/DQ ngày 01/12/2021 ông Nguyễn Đình Đ đã thế chấp cho Ngân hàng tài sản là 01 (một) xe ô tô con hiệu HYUNDAI, biển kiểm soát 76A-156.27, số loại KONA, màu sơn Đỏ, số máy G4NHMW619413, số khung RLUK481ABMN021754, năm sản xuất 2021, số chỗ ngồi 5, theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 657/2021/HĐTC.DQ ngày 01/12/2021 và đã được đăng ký biện pháp bảo đảm vào ngày 02-12-2021 tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại thành phố Đà Nẵng.

[3.2] Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải 657/2021/HĐTC.DQ ngày 01-12-2021 và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện tài sản dùng để bảo đảm khoản vay nêu trên là 01 (một) xe ô tô con hiệu HYUNDAI biển

kiểm soát 76A-156.27 đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 76004652 cho chủ xe Nguyễn Đình Đ; hợp đồng thế chấp đã được đăng ký biện pháp bảo đảm theo đúng quy định pháp luật. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, trường hợp ông Đ không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp đã nêu trên để thu hồi nợ. Sau khi xử lý tài sản thế chấp nếu không đủ thu hồi nợ thì ông Đ có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ theo hợp đồng tín dụng cho đến khi trả xong nợ.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn ông Nguyễn Đình Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền mà ông Đ phải trả cho Ngân hàng theo quy định của pháp luật.

Nguyên đơn Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 157, 158, 227, 228, 238, 266, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 463, 466, 292, 293, 295, 298, 299, 317, 318, 319, 320, 323 của Bộ luật dân sự; các Điều 91 và 95 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần N.

2. Về nghĩa vụ trả nợ: Buộc ông Nguyễn Đình Đ phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần N tổng số tiền tính đến ngày 11/4/2024 là 346.647.340 đồng (Ba trăm bốn mươi sáu triệu, sáu trăm bốn mươi bảy nghìn, ba trăm bốn mươi đồng) trong đó:

- Nợ gốc là 307.069.999 đồng (Ba trăm lẻ bảy triệu, không trăm sáu mươi chín nghìn, chín trăm chín chín đồng).

- Nợ lãi trong hạn là 38.087.543 đồng (Ba mươi tám triệu, không trăm tám mươi bảy nghìn, năm trăm bốn ba đồng).

- Nợ lãi quá hạn là 1.489.798 đồng (Một triệu, bốn trăm tám chín nghìn, bảy trăm chín tám đồng).

3. Ông Nguyễn Đình Đ còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 12/4/2024 của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay từng lần trung dài hạn số 1815/2021/DQ ngày 01/12/2021 cho đến khi thanh toán xong nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần N.

4. Về xử lý tài sản thế chấp: Trường hợp ông Nguyễn Đình Đ không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng thương mại cổ

phần N có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là xe ô tô con hiệu HYUNDAI, biển kiểm soát 76A-156.27, số loại KONA, màu sơn Đỏ, số máy G4NHMW619413, số khung RLUK481ABMN021754, năm sản xuất 2021, số chỗ ngồi 5, theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 657/2021/HĐTC.DQ ngày 01/12/2021 để thu hồi nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần N.

Sau khi xử lý tài sản thế chấp mà không đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì ông Đ phải có trách nhiệm tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần N cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ. Nếu còn thừa thì Ngân hàng thương mại cổ phần N phải trả lại cho bên thế chấp, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Đình Đ phải chịu 17.332.367 đồng (Mười bảy triệu, ba trăm ba mươi hai nghìn, ba trăm sáu bảy đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng thương mại cổ phần N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần N số tiền tạm ứng án phí 8.143.804 đồng (Tám triệu, một trăm bốn mươi ba nghìn, tám trăm lẻ bốn đồng) theo biên lai thu tiền số 0000512 ngày 20/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Tịnh.

6. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Sơn Tịnh;
- Chi Cục THADS huyện Sơn Tịnh;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Phan Thị Kim Ân

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND Tp. Quảng Ngãi;
- Chi Cục THADS Tp. Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Phong

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

